

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2958 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người cách ly y tế (F1) để phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Bù Đăng (đợt 12)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 2880/UBND-KGVX ngày 27 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền ban hành quyết định hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của UBND huyện Bù Đăng tại Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 và ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2248/TTr-SLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người cách ly y tế (F1) để phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Bù Đăng (đợt 12), có danh sách kèm theo, cụ thể như sau:

- Tổng số F1 được hỗ trợ: 19 người.
- Tổng kinh phí hỗ trợ: 19.920.000 đồng.

Bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP tỉnh, các Phòng;
- Lưu VT, KGVX.

**TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC**

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Huỳnh Thị Thùy Trang

DANH SÁCH F1 ĐƯỢC HỖ TRỢ DO PHẢI CÁCH LY Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÙ ĐĂNG (ĐỢT 12)
(Kèm theo Quyết định số: 2958 /QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cha mẹ hoặc người giám hộ (Đối với trẻ em)	Số CMT, thẻ CCCD của cha mẹ hoặc người giám hộ (Đối với trẻ em)	Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly (Hết ngày)	Số ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số tiền (Đồng)			Ghi chú
		Nam	Nữ							Tiền ăn	Hỗ trợ thêm (Đối với trẻ em, NCT)	Tổng tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	
TRƯỜNG DTNT THCS& THPT ĐIỀU ONG: 19 NGƯỜI													
1	Lê Thị Tuyết		1969			Thôn 8, Minh Hưng, Bù Đăng	02/9/2021	12/9/2021	11	880.000		880.000	khu cách ly trường THCS PBC từ 02/9-03/9/2021, trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-12/9/2021, từ 12/9/2021 chuyển F0
2	Nguyễn Thị Hải		1979			Thôn 2, Minh Hưng, Bù Đăng	02/9/2021	15/9/2021	14	1.120.000		1.120.000	khu cách ly trường THCS PBC từ 02/9-03/9/2021, trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-15/9/2021
3	Nguyễn Công Thành	1987				Thôn 2, Minh Hưng, Bù Đăng	30/8/2021	13/9/2021	14	1.120.000		1.120.000	khu cách ly trường Mầm non Minh Hưng từ 30/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021
4	Huỳnh Thị Tin		1965			Thôn 2, Minh Hưng, Bù Đăng	30/8/2021	13/9/2021	14	1.120.000		1.120.000	khu cách ly trường Mầm non Minh Hưng từ 30/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021
5	Trần Văn Lý	1999				Đức Hòa - TTĐP, Bù Đăng	31/8/2021	13/9/2021	14	1.120.000		1.120.000	khu cách ly trường Mầm non Minh Hưng từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021
6	Trương Ngọc Hùng	1984				Thôn 1, Minh Hưng, Bù Đăng	31/8/2021	18/9/2021	19	1.520.000		1.520.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-18/9/2021. Tiếp tục cách ly do tiếp xúc F0 trong khu cách ly
7	Nguyễn Thị Huỳnh Liên		1989			Thôn 1, Minh Hưng, Bù Đăng	31/8/2021	18/9/2021	19	1.520.000		1.520.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-18/9/2021. Tiếp tục cách ly do tiếp xúc F0 trong khu cách ly

8	Phan Văn Cường	1986			Thôn 2, Minh Hưng, Bù Đăng	01/9/2021	18/9/2021	18	1.440.000	1.440.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 01/9-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-18/9/2021. Tiếp tục cách ly do tiếp xúc F0 trong khu cách ly
9	Dương Đình Thái	1995			Thôn 4, Minh Hưng, Bù Đăng	31/8/2021	13/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021.
10	Dương Thị Thuận		1990		Thôn 4, Minh Hưng, Bù Đăng	31/8/2021	13/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021.
11	Dương Thị Hạnh		1962		Thôn 4, Minh Hưng, Bù Đăng	31/8/2021	13/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021.
12	Dương Sinh	1961			Thôn 4, Minh Hưng, Bù Đăng	04/9/2021	13/9/2021	10	800.000	800.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 31/8-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-13/9/2021.
13	Nguyễn Ngọc Hiếu	1987			Thôn Bom Bo, Bình Minh, BĐ	01/9/2021	14/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 01/9-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-14/9/2021.
14	Trần Văn Tý	2001			Thôn 1, Bình Minh, Bù Đăng	01/9/2021	14/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 01/9-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-14/9/2021.
15	Lê Xuân Nhân	1977			Thôn Bom Bo, Bình Minh, BĐ	01/9/2021	14/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	khu cách ly trường THCS Bình Minh từ 01/9-03/9/2021, Trường DTNT THCS& THPT Điều Ong Từ 4/9-14/9/2021.
16	Nguyễn Thị Mỹ		1937		Thôn 3, Minh Hưng	05/9/2021	08/9/2021	4	320.000	320.000	đã hỗ trợ F0 đợt 9 từ 09/9/21-16/9/21 và 21/9/2021-26/9/2021
17	Nguyễn Trần Dương	1984			Q1, TP. HCM	05/9/2021	19/9/2021	14	1.120.000	1.120.000	
18	Thạch Thành Hồ	1999			Thôn 5, xã Đăng Hà	06/9/2021	11/9/2021	6	480.000	480.000	chuyển F0
19	Bùi Khắc Hạnh	1987			Thôn 5, xã Đăng Hà	07/9/2021	14/9/2021	8	640.000	640.000	chuyển F0
TỔNG CỘNG: 19 NGƯỜI										19.920.000	

Bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng./.